

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng.

Ông Lộc Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lành Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 12 năm 1989, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lành Thanh T (đã chết) và bà Hà Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 - tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 29-8-2019 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bằng hình thức phạt tiền với tổng số tiền là 1.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/HS-ST ngày 12-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00055/QĐ-XPHC ngày 10-4-2014 của Công an tỉnh L xử phạt bằng hình thức phạt tiền với tổng số tiền là 750.000 đồng (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 28-9-2023, tạm giam từ ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

Phiên tòa diễn ra tại:

Điểm cầu trung tâm: Phòng xử án tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điểm cầu thành phần: Tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Kiểm sát viên, công chức Tòa án, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ tại điểm cầu thành phần gồm:

1. Bà Nguyễn Thu H1 - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
2. Ông Hoàng Đình S - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
3. Ông Hoàng Duy H2 - Chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 28-9-2023, Lành Văn M đi nhờ xe của một người qua đường từ thôn Bản Héc, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến ngã tư P, thuộc thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng và gặp 01 (một) người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ). Môn hỏi người đàn ông mua 200.000 đồng tiền ma túy. Môn đưa cho người đàn ông 200.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho M 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa các cục bột màu trắng. M cầm gói giấy và đi bộ tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi M đi bộ đến khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh L thuộc thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang. Môn bị thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa các cục bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 1003/KL-KTHS ngày 30-9-2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,113 gam (đã trừ bì).

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSCL ngày 13-12-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lành Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lành Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo được xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 28-9-2023, bị cáo là người thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,113 gam ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Lành Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có tiền sự, đã bị xử lý hình sự, đã bị xử lý hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có tài sản và là người thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo được xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lành Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lành Văn M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 9 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lành Văn M.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu huỷ: 0,094 gam chất ma túy Heroin, toàn bộ các vỏ bao gói và 01 (một) phong bì”.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-12-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Lành Văn M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp